

Chương I

VIỆT NAM TỪ NĂM 1919 ĐẾN NĂM 1930

Bài 12

PHONG TRÀO DÂN TỘC DÂN CHỦ Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1919 ĐẾN NĂM 1925

Những thay đổi của tình hình thế giới và tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp đã tạo ra những chuyển biến mới về kinh tế, xã hội, văn hoá, giáo dục ở Việt Nam. Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam trong những năm 1919 – 1925 cũng có bước phát triển mới.

I – NHỮNG CHUYỂN BIẾN MỚI VỀ KINH TẾ, CHÍNH TRỊ, VĂN HOÁ, XÃ HỘI Ở VIỆT NAM SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT

1. Chính sách khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp

Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, các nước thắng trận đã họp để phân chia lại thế giới, một trật tự thế giới mới đã hình thành.

Cuộc chiến tranh đã để lại những hậu quả nặng nề cho các cường quốc tư bản châu Âu. Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề nhất với hơn 1,4 triệu người chết, thiệt hại về vật chất lên gần 200 tỉ phrăng. Cách mạng tháng Mười Nga thắng lợi, nước Nga Xô viết ra đời, Quốc tế Cộng sản được thành lập v.v.. Tình hình đó đã tác động mạnh đến Việt Nam.

Ở Đông Dương, chủ yếu là ở Việt Nam, thực dân Pháp thực hiện chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai. Chương trình này được triển khai từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất (1919) đến trước cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 – 1933).

Trong cuộc khai thác này, thực dân Pháp đã đầu tư với tốc độ nhanh, quy mô lớn vào các ngành kinh tế ở Việt Nam. Chỉ trong vòng 6 năm (1924 – 1929), số vốn đầu tư vào Đông Dương, chủ yếu là vào Việt Nam, lên khoảng 4 tỉ phrăng. Trong đó,

vốn đầu tư vào nông nghiệp nhiều nhất, chủ yếu là cho đồn điền cao su ; diện tích trồng cao su được mở rộng, nhiều công ti cao su được thành lập. Pháp còn mở mang một số ngành công nghiệp như dệt, muối, xay xát v.v.. Tư bản Pháp rất coi trọng việc khai thác mỏ, trước hết là mỏ than. Ngoài than, các cơ sở khai thác thiếc, kẽm, sắt đều được bổ sung thêm vốn, nhân công và đẩy mạnh tiến độ khai thác.

Thương nghiệp, trước hết là ngoại thương, có bước phát triển mới. Quan hệ giao lưu buôn bán nội địa được đẩy mạnh.

Giao thông vận tải được phát triển. Các đô thị được mở rộng và dân cư đông hơn. Ngân hàng Đông Dương nắm quyền chỉ huy toàn bộ nền kinh tế Đông Dương, phát hành tiền giấy và cho vay lãi.

Thực dân Pháp còn thi hành các biện pháp tăng thuế, do vậy, ngân sách Đông Dương thu được năm 1930 tăng gấp ba lần so với năm 1912.

2. Chính sách chính trị, văn hoá, giáo dục của thực dân Pháp

Sau chiến tranh, cùng với việc đẩy mạnh khai thác thuộc địa, thực dân Pháp tăng cường chính sách cai trị ở Đông Dương. Bộ máy quân sự, cảnh sát, mật thám, nhà tù được tăng cường và hoạt động ráo riết.

Thực dân Pháp thi hành một vài cải cách chính trị – hành chính để đối phó với những biến động đang diễn ra ở Đông Dương, như đưa thêm người Việt vào các phòng Thương mại và Canh nông ở các thành phố lớn ; lập Viện Dân biểu Trung Kỳ, Viện Dân biểu Bắc Kỳ.

Văn hoá, giáo dục cũng có những thay đổi. Hệ thống giáo dục Pháp – Việt được mở rộng gồm các cấp tiểu học, trung học, cao đẳng và đại học.

Cơ sở xuất bản, in ấn ngày càng nhiều với hàng chục tờ báo, tạp chí tiếng Pháp và chữ Quốc ngữ. Nhà cầm quyền Pháp đã ưu tiên, khuyến khích xuất bản các sách báo cổ vũ chủ trương “Pháp – Việt đề huề”. Các trào lưu tư tưởng, khoa học – kĩ thuật, văn hoá, nghệ thuật phương Tây có điều kiện tràn vào Việt Nam, tạo ra sự chuyển biến mới về nội dung, phương pháp tư duy sáng tác. Các yếu tố văn hoá truyền thống, văn hoá mới tiến bộ và văn hoá nô dịch cùng tồn tại, đan xen, đấu tranh với nhau.

3. Những chuyển biến mới về kinh tế và giai cấp xã hội ở Việt Nam

Với cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai, nền kinh tế của tư bản Pháp ở Đông Dương có bước phát triển mới. Trong quá trình đầu tư vốn và mở rộng khai thác thuộc địa, thực dân Pháp có đầu tư kĩ thuật và nhân lực, song rất hạn chế. Cơ cấu

kinh tế Việt Nam vẫn mất cân đối. Sự chuyển biến ít nhiều về kinh tế chỉ có tính chất cục bộ ở một số vùng, còn lại phổ biến vẫn trong tình trạng lạc hậu, nghèo nàn. Kinh tế Đông Dương vẫn bị cột chặt vào kinh tế Pháp và Đông Dương vẫn là thị trường độc chiếm của tư bản Pháp.

Do tác động của chính sách khai thác thuộc địa, các giai cấp ở Việt Nam có những chuyển biến mới.

Giai cấp địa chủ phong kiến tiếp tục phân hoá. Một bộ phận không nhỏ tiểu và trung địa chủ tham gia phong trào dân tộc dân chủ chống thực dân Pháp và thế lực phản động tay sai.

Giai cấp nông dân bị đế quốc, phong kiến thống trị tước đoạt ruộng đất, bị bóc lột, không có lối thoát. Mâu thuẫn giữa nông dân Việt Nam với đế quốc Pháp và phong kiến tay sai hết sức gay gắt. Nông dân là một lực lượng cách mạng to lớn của dân tộc.

Giai cấp tiểu tư sản phát triển nhanh về số lượng. Họ có tinh thần dân tộc, chống thực dân Pháp và tay sai. Đặc biệt bộ phận học sinh, sinh viên, trí thức là tầng lớp thường nhạy cảm với thời cuộc và tha thiết canh tân đất nước, nên hăng hái đấu tranh vì độc lập, tự do của dân tộc.

Giai cấp tư sản ra đời sau Chiến tranh thế giới thứ nhất. Phần đông họ là những người trung gian làm thầu khoán, cung cấp nguyên vật liệu hay hàng hoá,... cho tư bản Pháp. Khi kiếm được số vốn khá, họ đứng ra kinh doanh riêng và trở thành những nhà tư sản (như Bạch Thái Bưởi, Nguyễn Hữu Thu v.v.).

Giai cấp tư sản Việt Nam vừa mới ra đời đã bị tư bản Pháp chèn ép, kìm hãm nên số lượng ít, thế lực kinh tế yếu, không thể đương đầu với sự cạnh tranh của tư bản Pháp. Dần dần, họ phân hoá thành hai bộ phận : tầng lớp tư sản mại bản có quyền lợi gắn với đế quốc nên câu kết chặt chẽ với chúng ; tầng lớp tư sản dân tộc có xu hướng kinh doanh độc lập nên ít nhiều có khuynh hướng dân tộc và dân chủ.

Giai cấp công nhân Việt Nam ngày càng phát triển. Đến năm 1929, trong các doanh nghiệp của người Pháp ở Đông Dương, chủ yếu là ở Việt Nam, số lượng công nhân có trên 22 vạn người. Giai cấp công nhân Việt Nam bị giới tư sản, nhất là bọn đế quốc thực dân, áp bức, bóc lột nặng nề, có quan hệ gắn bó với nông dân, được thừa hưởng truyền thống yêu nước của dân tộc, sớm chịu ảnh hưởng của trào lưu cách mạng vô sản, nên đã nhanh chóng vươn lên thành một động lực của phong trào dân tộc dân chủ theo khuynh hướng cách mạng tiên tiến của thời đại.

Như vậy, từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến cuối những năm 20, trên đất nước Việt Nam đã diễn ra những biến đổi quan trọng về kinh tế, xã hội, văn hoá, giáo dục. Mâu thuẫn trong xã hội Việt Nam ngày càng sâu sắc, trong đó chủ yếu là mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân ta với thực dân Pháp và phản động tay sai. Cuộc đấu tranh dân tộc chống đế quốc và tay sai tiếp tục diễn ra với nội dung và hình thức phong phú.



– *Nêu chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp ở Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.*

- *Dưới tác động của chính sách khai thác thuộc địa của Pháp, các giai cấp ở Việt Nam có sự chuyển biến ra sao ?*

II – PHONG TRÀO DÂN TỘC DÂN CHỦ Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1919 ĐẾN NĂM 1925

1. Hoạt động của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh và một số người Việt Nam sống ở nước ngoài

Sau những năm bôn ba hoạt động ở Nhật Bản và Trung Quốc không thành công, Phan Bội Châu bị giới quân phiệt ở Quảng Đông (Trung Quốc) bắt giam năm 1913 và đến cuối năm 1917 mới được trả tự do.

Trong bối cảnh đó, ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga và sự ra đời của nước Nga Xô viết đã đến với Phan Bội Châu như một luồng ánh sáng mới.

Tháng 6 – 1925, giữa lúc chưa thể thay đổi được tổ chức, hình thức đấu tranh cho thích hợp với biến chuyển mới của đất nước và thời đại, Phan Bội Châu bị thực dân Pháp bắt tại Thượng Hải (Trung Quốc), kết án tù rồi đưa về an trí ở Huế.

Nước Pháp hồi đó là nơi có nhiều người Việt Nam sống và hoạt động cho phong trào dân tộc.

Năm 1922, nhân dịp vua Khải Định sang dự Hội chợ thuộc địa để khuếch trương “công lao khai hoá” của Pháp, Phan Châu Trinh viết *Thất điều thư*, vạch ra bảy tội đáng chém của Khải Định. Ông thường tổ chức diễn thuyết, lên án chế độ quân chủ và quan trường ở Việt Nam ; tiếp tục hô hào “Khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh” v.v..

Tháng 6 – 1925, Phan Châu Trinh về nước. Ông tiếp tục tuyên truyền, đả phá chế độ quân chủ, đề cao dân quyền v.v.. Nhiều tầng lớp nhân dân, nhất là thanh niên, rất mến mộ và hưởng ứng hoạt động của Phan Châu Trinh.

Nhiều Việt kiều tại Pháp đã tham gia hoạt động yêu nước, chuyển tài liệu, sách báo tiến bộ về nước. Năm 1925, “Hội những người lao động trí óc Đông Dương” ra đời.

Năm 1923, tại Quảng Châu (Trung Quốc) Lê Hồng Sơn, Hồ Tùng Mậu, Nguyễn Công Viễn v.v. lập ra tổ chức *Tâm tâm xã*. Ngày 19 – 6 – 1924, Phạm Hồng Thái thực hiện việc mưu sát Toàn quyền Đông Dương Mécclanh ở Sa Diện (Quảng Châu). Việc không thành, Phạm Hồng Thái anh dũng hi sinh, song tiếng bom của người thanh niên yêu nước ấy đã nhóm tiếp ngọn lửa chiến đấu của nhân dân ta, nhất là trong giới thanh niên. Sự kiện đó “như chim én nhỏ báo hiệu mùa xuân”⁽¹⁾.

2. Hoạt động của tư sản, tiểu tư sản và công nhân Việt Nam

Tư sản Việt Nam đã tổ chức cuộc tẩy chay tư sản Hoa kiều, vận động người Việt Nam chỉ mua hàng của người Việt Nam, “chấn hưng nội hoá”, “bài trừ ngoại hoá”.

Năm 1923, địa chủ và tư sản Việt Nam đấu tranh chống độc quyền cảng Sài Gòn, độc quyền xuất cảng lúa gạo tại Nam Kỳ của tư bản Pháp.

Một số tư sản và địa chủ lớn ở Nam Kỳ (đại biểu là Bùi Quang Chiêu, Nguyễn Phan Long v.v.) lập ra *Đảng Lập hiến* (1923). Đảng này đưa ra một số khẩu hiệu đòi tự do, dân chủ. Nhưng khi được thực dân Pháp nhượng bộ một số quyền lợi (như cho tham gia Hội đồng Quản hạt Nam Kỳ), họ lại thoả hiệp với chúng.

Ngoài Đảng Lập hiến, còn có nhóm *Nam Phong* của Phạm Quỳnh cổ vũ thuyết “quân chủ lập hiến”, nhóm *Trung Bắc tân văn* của Nguyễn Văn Vĩnh đề cao tư tưởng “trực trị”.

Tầng lớp tiểu tư sản trí thức (gồm sinh viên, học sinh và giáo viên, viên chức, nhà văn, nhà báo v.v.) sôi nổi đấu tranh đòi những quyền tự do, dân chủ. Một số tổ chức chính trị như *Việt Nam nghĩa đoàn*, *Hội Phục Việt*, *Đảng Thanh niên* (đại biểu là Tôn Quang Phiệt, Đặng Thai Mai, Trần Huy Liệu, Nguyễn An Ninh v.v.) được thành lập với nhiều hoạt động phong phú và sôi động (mít tinh, biểu tình, bãi khoá v.v.). Nhiều tờ báo tiến bộ lần lượt ra đời. Báo tiếng Pháp có các tờ *Chuông rè*, *An Nam trẻ*, *Người nhà quê*. Báo tiếng Việt có *Hữu thanh*, *Tiếng dân*, *Đông Pháp thời báo*, *Thực nghiệp dân báo*,... Một số nhà xuất bản tiến bộ như *Nam đồng thư xã* (Hà Nội), *Cường học thư xã* (Sài Gòn), *Quan hải tùng thư* (Huế) v.v. đã phát hành nhiều loại sách báo tiến bộ.

Trong phong trào yêu nước dân chủ công khai hồi đó, có một số sự kiện nổi bật như : cuộc đấu tranh đòi nhà cầm quyền Pháp trả tự do cho Phan Bội Châu (1925) các cuộc truy điệu, đề tang Phan Châu Trinh (1926).

(1) Trần Dân Tiên, *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, NXB Văn nghệ, H., 1956, tr. 67.

Các cuộc đấu tranh của công nhân ngày càng nhiều hơn, tuy vẫn còn lẻ tẻ và tự phát. Ở Sài Gòn – Chợ Lớn đã thành lập Công hội (bí mật).

Tháng 8 – 1925, thợ máy xưởng Ba Son tại cảng Sài Gòn đã bãi công, không chịu sửa chữa chiến hạm Misolê của Pháp trước khi chiến hạm này chở binh lính sang tham gia đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân Trung Quốc. Với yêu sách đòi tăng lương 20% và phải cho những công nhân bị thải hồi trở lại làm việc, sau 8 ngày bãi công, nhà chức trách Pháp đã phải chấp nhận tăng lương 10% cho công nhân. Sự kiện này đánh dấu bước tiến mới của phong trào công nhân Việt Nam.

3. Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc

Sau những năm bôn ba hầu khắp các châu lục trên thế giới, cuối năm 1917 Nguyễn Tất Thành trở lại Pháp, gia nhập Đảng Xã hội Pháp (1919).

Ngày 18 – 6 – 1919, thay mặt những người Việt Nam yêu nước tại Pháp, Nguyễn Tất Thành với tên gọi mới là Nguyễn Ái Quốc gửi đến Hội nghị Vécxai bản *Yêu sách của nhân dân An Nam*, đòi Chính phủ Pháp và các nước đồng minh thừa nhận các quyền tự do, dân chủ, quyền bình đẳng và quyền tự quyết của dân tộc Việt Nam.

Bản yêu sách không được chấp nhận. Vì vậy, “muốn được giải phóng, các dân tộc chỉ có thể trông cậy vào lực lượng của bản thân mình”⁽¹⁾.

Giữa năm 1920, Nguyễn Ái Quốc đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của V. I. Lênin đăng trên báo Nhân đạo của Đảng Xã hội Pháp. Luận cương của Lênin đã giúp Nguyễn Ái Quốc khẳng định con đường giành độc lập và tự do của nhân dân Việt Nam.

Ngày 25 – 12 – 1920, Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XVIII của Đảng Xã hội Pháp họp tại thành phố Tua. Người đã đứng về phía đa số đại biểu Đại hội bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế Cộng sản và



Hình 27. Toàn cảnh Đại hội Tua (Pháp) năm 1920


(1) Trần Dân Tiên, *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Sdd, tr. 36.

thành lập Đảng Cộng sản Pháp. Nguyễn Ái Quốc trở thành đảng viên cộng sản và là một trong những người tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.

Năm 1921, Nguyễn Ái Quốc cùng với một số người yêu nước của Angiêri, Maroc, Tuynidi v.v. lập ra *Hội Liên hiệp thuộc địa* ở Pari để tập hợp tất cả những người dân thuộc địa sống trên đất Pháp cho cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân. Báo *Người cùng khổ* (*Le Paria*) do Người làm chủ nhiệm kiêm chủ bút là cơ quan ngôn luận của Hội. Người còn viết bài cho các báo *Nhân đạo* (của Đảng Cộng sản Pháp), *Đời sống công nhân* (của Tổng Liên đoàn Lao động Pháp) v.v. và đặc biệt là viết cuốn *Bản án chế độ thực dân Pháp* (xuất bản ở Pari năm 1925).

Tháng 6 – 1923, Nguyễn Ái Quốc đến Liên Xô để dự Hội nghị Quốc tế Nông dân (10 – 1923) và Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản (1924)⁽¹⁾.

Ngày 11 – 11 – 1924, Nguyễn Ái Quốc về đến Quảng Châu (Trung Quốc) để trực tiếp tuyên truyền, giáo dục lí luận, xây dựng tổ chức cách mạng giải phóng dân tộc cho nhân dân Việt Nam.

 *Nêu tóm tắt hoạt động yêu nước của người Việt Nam ở nước ngoài trong những năm 1919 – 1925.*

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp đã tác động đến tình hình kinh tế, giai cấp xã hội Việt Nam như thế nào ?
2. Lập niên biểu những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ năm 1919 đến năm 1925 theo những nội dung sau : thời gian, nội dung hoạt động, ý nghĩa.
3. Hãy nêu nhận xét về phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam trong những năm 1919 – 1925.

(1) Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản họp từ ngày 17 – 6 đến ngày 8 – 7 – 1924 tại Mátxcova. Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội, ba lần phát biểu về vấn đề dân tộc và thuộc địa.